

Số: 13/BC-GVA

Gia Viễn, ngày 24 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT – BGDĐT, ngày 03/06/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1487/SGDĐT – QLCL ngày 17/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 09/2024/TT – BGDĐT;

Trường THPT Gia Viễn A xin được báo cáo công khai thường niên như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục:** Trường THPT Gia Viễn A
- Địa chỉ:** Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
Điện thoại liên hệ: 02293.641.979
Email: gva.ninhbinh2018@gmail.com
Website: <http://thptgiaviena.edu.vn>

- Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:**

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:**

Sứ mạng: Trường trung học phổ thông chất lượng cao, phát triển ngoại ngữ, giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh thích ứng trong xu thế hội nhập.

Mục tiêu: Nhà trường phấn đấu để trở thành: Trường THPT được Đảng và nhân dân tin tưởng, tích cực đổi mới theo xu thế hội nhập; giáo dục theo xu hướng mở với sự nỗ lực của thầy và trò nhà trường.

Khẩu hiệu hành động: Thay đổi để hoàn thiện - Giáo dục hướng đến thành công.

- Quá trình thành lập và phát triển:**

Trường THPT Gia Viễn A thành lập từ năm 1960, có diện tích là 29.768 m², nằm trên địa bàn thôn Ngô Đồng, xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Khi thành lập, trường mang tên là trường cấp III Gia Viễn, đến năm 1965, trường cấp III Gia Viễn được tách thành hai trường là trường cấp III Gia Viễn A và trường cấp III Gia Viễn B. Từ năm 1992, trường được đổi tên thành trường THPT Gia Viễn A cho đến ngày nay.

Qua 64 năm xây dựng và trưởng thành, trường THPT Gia Viễn A từng bước có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng giáo dục, được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Sở GD&ĐT,

CMHS đánh giá cao, khẳng định được vị thế của nhà trường đối với các trường THPT trong tỉnh. Từ một ngôi trường ban đầu quy mô có 8 lớp học (02 lớp 8, 03 lớp 9 và 03 lớp 10), với 312 học sinh và 15 cán bộ giáo viên. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thiếu thốn, khó khăn chông chát, thầy và trò nhà trường phải san gò bãi để làm sân, dựng lớp học. Những năm gần đây được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND tỉnh Ninh Bình, Sở GD&ĐT Ninh Bình và sự quan tâm của Đảng uỷ, UBND huyện Gia Viễn, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện CMHS, với quyết tâm cao, thầy và trò trường THPT Gia Viễn A đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được mở rộng và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện. Trong những năm vừa qua, nhà trường đã triển khai đầy đủ có chất lượng các hoạt động của ngành, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội.

Với truyền thống 64 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Gia Viễn A luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao và nhận nhiều hình thức khen thưởng của các cấp chính quyền. Năm học 2019-2020, Nhà trường được Bộ GD&ĐT tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu ngành giáo dục; năm học 2020-2021 được UBND tỉnh Ninh Bình tặng bằng khen; năm học 2021-2022, 2022-2023 được UBND tỉnh Ninh Bình tặng danh hiệu tập thể lao động Xuất sắc; tháng 10 năm 2020 trường được công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Để giữ vững danh hiệu và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, nhà trường quyết tâm tập trung mọi nguồn lực, phát huy mọi năng lực với tinh thần tất cả vì học sinh thân yêu, xây dựng nhà trường lên một tầm cao mới.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn hoặc người đại diện:

Người đại diện pháp luật: Lê Thành Dương - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: 094.897.9047

Email: lethanhduongnqc@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 755/QĐ-UBND, ngày tháng năm 200 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập trường THPT Gia Viễn A

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Quyết định số 756/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc công nhận Hội đồng trường Trường THPT Gia Viễn A nhiệm kỳ 2024-2029.

DANH SÁCH

Hội đồng trường THPT Gia Viễn A nhiệm kỳ 2024-2029

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Thành Dương	1971	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐT	
2	Nguyễn Quốc Hùng	1971	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng	
3	Vũ Thị Hoa	1969	Đại học	Phó Hiệu trưởng	
4	Trần Thị Thu Thủy	1986	Đại học	Thư ký HĐT	
5	Lê Thị Mai	1998	Đại học	Bí thư Đoàn TNCSHCM	
6	Phạm Ngọc Tú	1978	Đại học	Chủ tịch Công đoàn	
7	Trần Thị Cúc	1982	Thạc sĩ	Tổ trưởng Tổ Văn – Sử	
8	Đào Thị Ngọc Thủy	1987	Đại học	Tổ trưởng Tổ Toán - Tin	
9	Phạm Thị Thùy	1978	Đại học	Tổ trưởng Tổ Sinh - Hóa	
10	Nguyễn Thị Hoài Thanh	1979	Thạc sĩ	Tổ trưởng Tổ Lý – Công nghệ	
11	Trần Việt Hùng	1978	Đại học	Tổ trưởng Tổ TD –QPAN - GDCD	
12	Bùi Thị Như Ý	1984	Đại học	Tổ trưởng Văn phòng	
13	Nguyễn Thị Lê Vân	1981	Thạc sĩ	Chủ tịch UBND xã Gia Phú	
14	Lê Thị Huyền Anh	1984	Thạc sĩ	Phó ban đại diện CMHS	
15	Vũ Thị Như Ý	2007	Học sinh lớp 12B1	Đại diện học sinh	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 559/QĐ-SGDĐT, ngày 04/08/2023 về việc bổ nhiệm Ông Lê Thành Dương giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Gia Viễn A.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng Quyết định số 926/QĐ-SGDĐT, ngày 19/11/2024 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Hùng giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Gia Viễn A

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng Quyết định số 606/QĐ-SGDĐT, ngày 01/07/2024 về việc bổ nhiệm Bà Vũ Thị Hoa giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Gia Viễn A

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

* Cơ chế hoạt động của trường THPT Gia Viễn A

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường THPT trọng điểm của địa bàn huyện. Trường THPT Gia Viễn A là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương xác định tầm nhìn sứ mệnh các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị theo quy định của pháp luật. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + 01 Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 66 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 67 công đoàn viên.

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Lê Thành Dương	Hiệu trưởng	0948979047	
2	Vũ Thị Hoa	Phó Hiệu trưởng	0989090199	
3	Nguyễn Quốc Hùng	Phó Hiệu trưởng	0982901890	

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. 100% GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (trong đó trên chuẩn 22 người). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Giáo viên THPT hạng II là 9 người; giáo viên đạt danh hiệu giỏi cấp tỉnh 22 người; giỏi cấp trường 53 người. 100% giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

1. Số biên chế được Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình giao năm 2024:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên THPT Gia Viễn A đầu năm, năm học 2024- 2025 cụ thể:

Số biên chế được giao năm 2024: 70 (69 biên chế; 01 hợp đồng)

Số biên chế hiện tại: 69 (68 biên chế, 01 hợp đồng)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	1	1	
Giáo viên	62	45	4	0	42	20	
Nhân viên	4	4	0	0	4	0	
Cộng	69	50	4	0	47	22	

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường THPT Gia Viễn A năm học 2024-2025:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	69	1	21	43	0	0	0	56	9	0	35	26	0	0
I	Giáo viên	62	1	19	42	0	0	0	56	6	0	37	25	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	2	1	0	0	0	0	3	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	1	1	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0
III	Nhân viên	4	0	0	4	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất: 29.768 m². Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 23,32m²; Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học; quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Trường có tường rào, biển trường, cổng trường kiên cố. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Gia Viễn A năm học 2024-2025:

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	30	
2	Phòng vi tính	02	
4	Phòng thư viện	01	
5	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	0	
6	Phòng học bộ môn Vật lý	01	
7	Phòng học bộ môn Hóa học	01	
8	Phòng học bộ môn Sinh học	01	
8	Phòng học bộ môn Công nghệ	0	
11	Phòng Ban giám hiệu	03	
12	Phòng Hội trường	01	
13	Phòng Y tế	01	
14	Phòng Đoàn	01	
17	Phòng Công đoàn	01	
18	Phòng Bảo vệ	01	
19	Nhà đa năng	01	
20	Sân thể thao	01	
21	Tổng diện tích đất	29.768m ²	
22	Nhà xe giáo viên và học sinh	04	
23	Số máy vi tính	53	
24	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	6	
25	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	12	
26	Camera	20	
27	Thiết bị dạy và học cho khối 10,11,12	Theo quy định	
28	Sách giáo khoa	4.907 quyển	
29	Sách tham khảo	7.277 cuốn	
30	Internet	VNPT, Viettel	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Trường THPT Gia Viễn A đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THPT Gia Viễn A

đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về phòng khảo thí Sở GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THPT Gia Viễn A đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 10 năm 2019. Năm 2024, nhà trường đã tiến hành quá trình tự đánh giá với kết quả là trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sẽ mời đoàn đánh giá ngoài theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường THPT Gia Viễn A, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12

I	Điều kiện tuyển sinh	Theo quy định Tỉnh Ninh Bình và Sở GD&ĐT Ninh Bình	Theo quy định Tỉnh Ninh Bình và Sở GD&ĐT Ninh Bình	Theo quy định Tỉnh Ninh Bình và Sở GD&ĐT Ninh Bình
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chuẩn KT-KN theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện chuẩn KT-KN theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện chuẩn KT-KN theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên. - Học tập đánh giá từ Đạt trở lên. - Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên. - Học tập đánh giá từ Đạt trở lên. - Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ TB trở lên. - Học tập đánh giá từ TB trở lên. - Sức khỏe đạt 95% trở lên.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học đủ 3 năm bậc THPT	Học đủ 2 năm bậc THPT	Hoàn thành chương trình bậc THPT, TN.THPT và vào các trường ĐH, CĐ

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THPT Gia Viễn A năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	344	96	94	67
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		83.33	79.79	100
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		16.67	20.21	0.0
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		0.0	0.0	0.0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		0.0	0.0	0.0
II	Số học sinh chia theo học lực	344	96	94	67
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		16.67	21.28	31.34
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		38.54	25.53	31.34
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		43.75	50.00	37.31

4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		1.04	3.19	0.0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)		0.0	0.0	0.0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	344	96	94	67
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	98.84	98.06	96.81	100.0
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	20.63	16.67	21.28	31.34
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	9.01	0	0	0
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	5	1	4	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	4	1	3	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	6	3	2	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1	0	1	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp tỉnh/thành phố	6	0	0	2
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0		0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	87			
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	87			
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	344/175	96/46	94/52	67/31
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	1	0	0

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024.

a. Nguồn ngân sách

Nội dung/Nguồn chi	Đơn vị: đồng	
	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên
Dự toán năm trước chuyển sang (1)	0	0
Dự toán giao (2)	13.666.808.000	1.237.432.000

Dự toán thu (1+2)	13.666.808.000	1.237.432.000
Tiền lương	6.419.942.000	
Tiền công hợp đồng ND 111	0	
Phụ cấp lương	3.219.865.000	
Phụ cấp ưu đãi GV giảng dạy lớp có HS khuyết tật		321.803.000
Phụ cấp công tác Đảng	35.046.000	
Các khoản đóng góp	1.849.669.000	
Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		56.226.000
Phúc lợi tập thể	1.500.000	
Tiền thưởng		376.985.000
Các khoản thanh toán khác cho cá nhân (trực tết, các ngày lễ lớn)	8.450.000	
Thanh toán dịch vụ công cộng	125.844.000	
Vật tư văn phòng, văn phòng phẩm	149.251.300	
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	44.843.500	
Hội nghị CBCC	3.742.500	
Công tác phí	201.390.000	
Chi phí thuê mướn	169.110.000	1.200.000
Sửa chữa, duy tu TS	175.135.000	8.250.000
Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	0	0
Chi phí nghiệp vụ CM	687.321.700	418.693.000
Mua sắm TS vô hình	16.090.000	2.000.000
Chi khác	94.078.600	52.275.000
Chi các ngày lễ lớn trong năm	39.548.000	
Tiết kiệm chi trích lập quỹ phúc lợi	425.980.000	
Dự toán còn lại	0	0
Chuyển sang năm 2025	0	0

b.Nguồn học phí*Đơn vị: đồng*

Nội dung/ nguồn chi	Tổng số
Số thu năm trước chuyển sang (1)	23.095.700
Số thu trong năm (2)	971.550.000
Số được sử dụng trong năm (3)	994.645.700
Số chi trong năm	814.279.080
Số dư cuối năm	180.366.620

c.Nguồn dịch vụ*Đơn vị tính : 1000đ*

Nguồn thu	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số dư cuối năm
Học Thêm	856.560.500	5.274.806.000	5.943.779.400	187.587.100
Trông giữ xe	5.984.000	158.535.000	141.938.000	22.581.000
Vệ sinh trường lớp	1.084.000	124.500.000	119.050.000	6.534.000
Điện sáng	1.751.000	114.300.000	113.390.000	2.661.400
Tiền nước uống hs	0	152.220.000	152.220.000	0
Phù hiệu học sinh	76.000	38.250.000	38.326.000	0

Giấy thi, giấy nhập	18.891.200	76.500.000	50.550.000	44.841.200
Tiền dạy học Tiếng Anh hỗ trợ có yếu tố nước ngoài		410.725.000	409.697.000	1.028.000
Dịch vụ tuyển sinh 10	0	225.044.000	225.044.000	0
Kinh phí phôi bằng tốt nghiệp	0	2.070.000	2.070.000	0

d. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về hỗ trợ và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kỳ II năm học 2023-2024 và học kỳ I năm học 2024-2025.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số học sinh	Số tiền
Miễn giảm học phí. Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021	54	23.205.000
Hỗ trợ CP học tập Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021	27	26.850.000
Học bổng cho học sinh khuyết tật	03	29.376.000

1. Công khai số dư tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng đến ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
----	----------	-----	---------

1	Số dư quỹ tiền mặt	VN Đồng	50.095.000
2	Số dư tiền gửi kho bạc	VN Đồng	281.481.321
3	Số dư tiền gửi NH Nông nghiệp	VN Đồng	212.707.546

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự toán năm học 2025-2026

3.1 Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh.

Đơn vị tính : 1000đ

STT	KHOẢN THU	Khu vực thành phố	Khu vực Nông thôn	Khu vực DTTS và MN	Số tháng thu
I	Năm học 2024-2025				
1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh bình; Nghị quyết số 04/2024/NQ – HĐND ngày 07/06/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;	130.000 /hs/ tháng	85.000 /hs/tháng	51.000 /hs/tháng	9
1.2	Quỹ Đoàn Công văn số 01/HD/TĐTN – Tỉnh Đoàn và SGD ĐT ngày 26/9/2017 về việc hướng dẫn Xây dựng và Quản lý quỹ đoàn trong trường học	Đoàn phí: 2 000/hs/ tháng, quỹ thanh niên: 30.000đ/học sinh/năm học			9

1.3	Văn bản Liên ngành số 1212/LN-GDDT-BHXXH ngày 23/8/2024 của Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc triển khai Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 52.650/Hs/tháng	12 tháng 9 tháng
2	Các khoản thu dịch vụ: Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2021/NQ – HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ , hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 21/2024/NQ-HDDND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024 – 2025.		
2.1	Tiền học thêm (học ngoài giờ chính khóa)	7.500đ/tiết/Hs	Thu theo số buổi thực học của học sinh
2.2	Tiền vệ sinh trường lớp	12.000đ/hs/tháng	Thu 9 tháng đối với khối 10 và 11; 10 tháng đối với khối 12
2.3	Tiền trông giữ xe	18.000đ/hs/tháng đối với xe máy, xe máy điện; 9.000đ/hs/tháng đối với xe đạp, xe đạp điện	Thu 9 tháng đối với khối 10 và 11; 10 tháng đối với khối 12
2.4	Tiền giấy thi, giấy nháp	60.000đ/hs/năm học	9 tháng
2.6	Tiền mua và chụp ảnh phù hiệu học sinh	30.000đ/học sinh/năm học	9 tháng
2.7	Tiền dịch vụ tuyển sinh lớp 10 THPT	443.000đ/thí sinh dự thi, trong đó <i>Kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại Sở GDĐT là: 228.000đ/thí sinh; Kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại trường THPT Gia Viễn A là 215.000đ/thí sinh</i>	Kỳ thi

2.8	Kinh phí tiền phôi bằng TN	5.000đ/học sinh	
2.9	Tiền điện sử dụng điều hòa trên lớp học	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học	Thu theo tháng học thực tế

II Năm học 2025-2026

1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 04/2024/NQ – HĐND ngày 07/06/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;	130.000 /hs/ tháng	85.000 /hs/tháng	51.000 /hs/tháng	9 tháng
1.2	Quỹ Đoàn Công văn số 01/HD/TĐTN – Tỉnh Đoàn và SGDĐT ngày 26/9/2017 về việc hướng dẫn Xây dựng và Quản lý quỹ đoàn trong trường học	2 000/hs/ tháng, quỹ thanh niên: 30.000đ/hs/năm học			9 tháng
1.3	Công văn số 1212/LN – GDĐT – BHXH ngày 23/8/2024 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo – bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2024-2025	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 52.650/Hs/tháng			12 tháng 9 tháng
2	Các khoản thu dịch vụ				
	Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HDDND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024 – 2025				
2.1	Tiền trông giữ xe	18.000đ/hs/tháng đối với xe máy, xe máy điện; 9.000đ/hs/tháng đối với xe đạp, xe đạp điện			Thu 9 tháng đối với khối 10 và 11; 10 tháng đối với khối 12
2.2	Tiền điện sử dụng điều hòa trên lớp học	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học			Thu theo tháng học thực tế

2.3	Mua phôi bằng TN lớp 12	Theo Quy định hiện hành của Nhà nước	
2.4	Giấy thi, giấy nháp	Có dự toán riêng cho từng kỳ thi, kỳ kiểm tra	
2.5	Tiền dịch vụ tuyển sinh lớp 10	Có dự toán chi tiết riêng của kỳ thi	

Trên đây là báo cáo công khai Theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Trường THPT Gia Viễn A năm 2024.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thành Dương